

BÁO CÁO

**Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương
(Uớc thực hiện đến hết Quý IV) năm 2024**

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng về việc Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội (ước thực hiện đến hết quý IV) năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (ước thực hiện đến hết quý IV) năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (ước thực hiện đến hết quý IV) năm 2024:

Năm 2024 là năm thứ ba thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, là năm bứt phá để tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 5 năm 2021-2025. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19. Để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, phục hồi và phát triển kinh tế, các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, phí và lệ phí được quyết liệt triển khai thực hiện và có ảnh hưởng nhất định đến kết quả thực hiện dự toán ngân sách

nà nước trên địa bàn. Đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó: tập trung thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Các đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, các cấp các ngành đã chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, đảm bảo cân đối ngân sách, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống nhân dân.

1. Dự toán được UBND tỉnh giao:

1.1. Dự toán giao thu ngân sách:

- Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố giao thu ngân sách là **329,1 tỷ đồng** (*Giao giảm 20,4% so với dự toán 2023 và giao tăng 0,5% so với số thực hiện năm 2023*). Trong đó:

- + Thu nội địa (*không bao gồm tiền sử dụng đất*): **264,5 tỷ đồng**;
- + Thu từ tiền sử dụng đất: **64,6 tỷ đồng**.

- Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ phân chia (*không bao gồm tiền sử dụng đất*) cấp tỉnh giao là: **203,3 tỷ đồng** (*giao giảm 10,9% so với dự toán 2023 và giảm 2,9 % so với số thực hiện năm 2023; Giao giảm số tuyệt đối thu cân đối là 24,9 tỷ đồng*).

1.2. Dự toán giao chi ngân sách:

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 469,971 tỷ đồng:

Trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 15,691 tỷ đồng.
- + Chi thường xuyên: 425,089 tỷ đồng.

- + Dự phòng ngân sách: 8,839 tỷ đồng.
- + Chi hỗ trợ một số mục tiêu: 20,352 tỷ đồng.

2. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (ước thực hiện đến hết quý IV) năm 2024 như sau:

2.1. Kết quả thu ngân sách nhà nước:

Ước thực hiện dự toán thu ngân sách trên địa bàn: **336,7/329,1 tỷ đồng**, đạt 102,33% KH so với dự toán tỉnh giao và Nghị quyết HĐND thành phố giao, bằng 102,91% so với cùng kỳ năm 2023; Trong đó thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất) được **276,7/264,5 tỷ đồng** đạt 104,63%KH.

2.2. Kết quả chi ngân sách nhà nước:

Thực hiện quản lý chi ngân sách theo dự toán được giao, chi theo Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản được giao một cách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng cấp bách như quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Tổng chi ngân sách (ước thực hiện đến hết quý IV): 464,6/469,9 tỷ đồng đạt 98,86% Kế hoạch giao, trong đó:

- Chi thường xuyên: Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và các xã, phường, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Ước thực hiện đến hết quý IV năm 2024, chi thường xuyên trên địa bàn thành phố: 429,5/425,0 tỷ đồng đạt 101% Kế hoạch giao.
- Chi dự phòng ngân sách đúng theo quy định tại Điều 10 Luật Ngân sách Nhà nước. Nguồn dự phòng được sử dụng chi cho các nhiệm vụ về an sinh xã hội, thiên tai hỏa hoạn, dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh trên địa bàn. Ước thực hiện đến hết quý IV năm 2024, chi dự phòng: 8,1/8,8 tỷ đồng đạt 91,73% Kế hoạch giao.
- Chi đầu tư: 13,5/15,6 tỷ đồng đạt 86,41% Kế hoạch giao.
- Chi các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu nhiệm vụ: 13,3/20,3 tỷ đồng đạt 65,78% Kế hoạch giao.

(Có biểu chí tiết số 93,94,95 kèm theo)

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước (ước thực hiện đến hết quý IV) năm 2024:

Xác định nhiệm vụ thu ngân sách là nhiệm vụ mục tiêu trọng tâm, ngay từ đầu năm UBND thành phố đã triển khai đầy đủ Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thu ngân sách đến các đơn vị, phòng, ban, địa phương trên địa bàn thành phố; Ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các đơn vị phòng ban và UBND các xã phường; Tổ chức Hội nghị thu ngân sách Nhà nước năm 2024 để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2024. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Ước thực hiện đến hết quý IV năm 2024: **336,7/329,1 tỷ đồng**, đạt 102,33% KH so với dự toán tỉnh giao và Nghị quyết HĐND thành phố giao, bằng 102,91% so với cùng kỳ năm 2023; Trong đó thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất) được **276,7/264,5 tỷ đồng** đạt 104,63%KH.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong năm được đảm bảo theo dự toán và tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sử dụng ngân sách. Đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát trong phạm vi dự toán đã được giao, theo tiêu chuẩn, định mức và các chế độ qui định hiện hành đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (ước thực hiện đến hết Quý IV) năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng./..

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH TP;
- VP HĐND&UBND TP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT; TCKH (Thìn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hoàn



CÂN ĐỔI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 836 /BC-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2024 | Ước thực hiện đến hết quý IV năm 2024 | So sánh ước thực hiện so với (%) | |
|----------|---|---------------------|--|-------------------------------------|-------------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG THU NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN | 329.130 | 673.901 | 204,75 | 205,929 |
| I | Thu cân đối NSNN | 329.130 | 336.787 | 102,33 | 102,91 |
| 1 | Thu Nội địa | 329.130 | 336.787 | 102,33 | 102,91 |
| 2 | Thu viện trợ | | | | |
| 3 | Thu ủng hộ đóng góp | | - | | |
| II | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | | 337.114 | | |
| B | TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ | 469.971 | 464.621 | 98,86 | 91,07 |
| I | Chi cân đối ngân sách | 449.619 | 451.232 | 100,36 | 102,32 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 15.691 | 13.558 | 86,41 | 13,99 |
| 2 | Chi thường xuyên | 425.089 | 429.566 | 101,05 | 127,67 |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 8.839 | 8.108 | 91,73 | 106,36 |
| II | Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh | 20.352 | 13.388 | 65,78 | 19,35 |



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kem theo Báo cáo số 836 /BC-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

| ST T | NỘI DUNG | Dự toán năm 2024 | Ước thực hiện đến hết quý IV năm 2024 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|---------|--|---------------------|--|----------------------------------|----------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | I | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BẢN | 329.130 | 336.787 | 102,33 | 102,91 |
| I | Thu nội địa | 329.130 | 336.787 | 102,33 | 102,91 |
| 1 | Thu từ DNNS do TW quản lý | 900 | 2.451 | 272,33 | 245,84 |
| 2 | Thu từ DNNS do địa phương quản lý | 10.700 | 8.500 | 79,44 | 77,63 |
| 3 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 123.620 | 128.000 | 103,54 | 101,56 |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân | 27.080 | 32.400 | 119,65 | 122,93 |
| 5 | Thuế bảo vệ môi trường | | | | |
| 6 | Lệ phí trước bạ | 35.000 | 43.000 | 122,86 | 125,88 |
| 7 | Thu phí, lệ phí | 17.400 | 18.700 | 107,47 | 100,55 |
| 8 | Các khoản thu về nhà, đất | 91.425 | 79.700 | 87,18 | 146,35 |
| - | Thuế sử dụng đất nông nghiệp | | | | |
| - | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 1.750 | 2.200 | 125,71 | 114,76 |
| - | Thu tiền sử dụng đất | 64.600 | 60.000 | 92,88 | 238,60 |
| - | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước | 25.075 | 17.500 | 69,79 | 63,88 |
| - | Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước | | | | |
| 9 | Thu đóng góp từ hoạt động khoáng sản | 7.505 | 2.836 | 37,79 | 18,89 |
| 10 | Thu khác ngân sách | 15.500 | 21.200 | 136,77 | 52,10 |
| 11 | Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác | | | | |
| II | Thu viện trợ | | | | |
| III | Thu ủng hộ đóng góp | | | | |
| B | THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP | 211.102 | 229.650 | 108,79 | 108,09 |
| 1 | Từ các khoản thu phân chia | | | | |
| 2 | Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100% | 211.102 | 229.650 | 108,79 | 108,09 |



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 836 /BC-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm 2024 | Ước thực hiện đến hết quý IV năm 2024 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|-----|---|---------------------|--|----------------------------------|----------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN | 469.971 | 464.621 | 98,86 | 91,07 |
| A | CHI CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH HUYỆN | 449.619 | 451.232 | 100,36 | 102,32 |
| I | Chi đầu tư phát triển | 15.691 | 13.558 | 86,41 | 13,99 |
| 1 | Chi đầu tư cho các dự án | 6.839 | 6.299 | 92,11 | 6,50 |
| 2 | Chi đầu tư phát triển khác | 8.852 | 7.259 | 82,00 | |
| II | Chi thường xuyên | 425.089 | 429.566 | 101,05 | 127,67 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | |
| 1 | Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề | 207.037 | 214.294 | 103,51 | 122,43 |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi y tế, dân số và gia đình | 16.922 | 18.846 | 111,37 | |
| 4 | Chi văn hoá thông tin | 2.282 | 2.433 | 106,62 | 69,18 |
| 5 | Chi phát thanh truyền hình | 1.689 | 1.763 | 104,38 | 129,25 |
| 6 | Chi thể dục thể thao | 384 | 410 | 106,77 | 81,84 |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | 40.110 | 33.920 | 84,57 | 89,44 |
| 8 | Chi hoạt động kinh tế | 38.944 | 28.740 | 73,80 | 108,17 |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể | 80.409 | 103.233 | 128,38 | 133,43 |
| 10 | Chi đảm bảo xã hội | 11.466 | 16.727 | 145,88 | 117,93 |
| III | Dự phòng Ngân sách | 8.839 | 8.108 | 91,73 | 106,36 |
| B | CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN | 20.352 | 13.388 | 65,78 | |
| 1 | Chi các chương trình MTQG | 10.352 | 3.388 | 32,73 | |
| | Vốn đầu tư | 3.567 | 2.334 | 65,45 | |
| | Vốn sự nghiệp | 6.785 | 1.054 | 15,53 | |
| 2 | Chi chương trình mục tiêu nhiệm vụ | 10.000 | 10.000 | 100,00 | |